TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST- DS	*Bù Gia Mập, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm mại thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thân Văn T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*:

Ông Lê Công T1, sinh năm 1970;

Bà Dương Thị M, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện B, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Lê Công T1 và bà Dương Thị M có nợ của ông Thân Văn T số tiền là 236,986,301 *(Hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một)* đồng. Trong đó: Tiền gốc còn lại là: 200.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 10/4/2024 là: 36,986,301 đồng.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông T1, bà M có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/4/2024 là 236,986,301 *(Hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một)* đồng.

2.3. Về thời hạn và phương thức trả nợ: Đến ngày 10/6/2024, ông T1 và bà M có nghĩa vụ trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 236,986,301 *(Hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh một)* đồng cho

ông T.

Đến hạn trả tiền nếu ông T1, bà M vi phạm nghĩa vụ không trả tiền cho ông T thì ông T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 236,986,301 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu ông T1, bà M không trả số tiền trên thì ông T1, bà M còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Án phí:

- Án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm là 5.924.657 đồng, ông Lê Công T1 và bà Dương Thị M phải nộp.

- Ông Thân Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.662.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008063 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Công